

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày: 29-3-2021

V/v Tranh chấp đòi lại tài sản.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Kim Luyện.

2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 368/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về “*Tranh chấp đòi lại tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm xxxx
Bà **Huỳnh Thị C**, sinh năm xxxx
Cùng địa chỉ: Số xxx khu vực xx, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Trần Thanh T (T1)**, sinh năm xxxx
Địa chỉ: Số xxxx khu vực xx, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 27-8-2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn - ông Nguyễn Văn H và bà Huỳnh Thị C trình bày:*

Vào năm 2012, ông Trần Thanh T (T1) biết vợ chồng ông bà có đứa con trai (Nguyễn Văn K) vừa thi trượt đại học ngành Sĩ quan Quân đội nên ông T đã ngỏ ý giúp gia đình ông bà, ông T cho rằng bản thân có mối quan hệ sẽ lo được cho cháu K vào đại học ngành Công an nhân dân với số tiền 90.000.000 đồng. Vì tin tưởng nên ông bà đã đưa trước cho ông T số tiền 80.000.000 đồng. Nhưng sau đó ông T đã không thực hiện được việc lo cho cháu K vào đại học nên ông bà đã liên hệ ông T đòi lại số tiền đã đưa. Tuy nhiên, ông T chỉ trả được 40.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng ông T hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả. Vào tháng 9 năm 2019, ông bà đến Công an quận Cái Răng trình bày sự việc, tại đây, ông T thừa nhận thiếu vợ chồng ông bà 40.000.000 đồng và hứa trả trong thời gian 01 tháng nhưng ông T vẫn không thực hiện được việc trả tiền cho ông bà nên ông bà khởi kiện yêu cầu buộc ông T có trách nhiệm trả cho ông bà số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn yêu cầu buộc ông Trần Thanh T hoàn trả lại số tiền 40.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt ông Trần Thanh T.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng, đầy đủ quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án, Điều 68 về tư cách tham gia tố tụng; từ Điều 93 đến Điều 97, Điều 195, Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký Tòa án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về giải quyết vụ án: Vào năm 2012 vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C đã đưa cho ông Trần Thanh T (T1) số tiền 80.000.000 đồng để ông T lo cho con trai ông H, bà C được theo học ngành công an nhân dân. Nhưng sau đó ông T không lo được nên ông H, bà C đòi lại tiền thì ông T trả được 40.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng ông T hứa lần, hẹn lựa mãi kéo dài. Theo bản cam kết ngày 21-9-2019 do ông Trần Thanh T ký tên thể hiện nội dung ông T còn thiếu

vợ chồng ông H số tiền 40.000.000 đồng và hứa 30 ngày sẽ trả đủ số tiền nói trên. Như vậy, việc ông T còn thiếu tiền 40.000.000 đồng của vợ chồng ông H là có thật. Tuy nhiên, sau đó ông Trần Thanh T không thực hiện đúng như đã hứa trong bản cam kết. Do đó, việc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C yêu cầu buộc ông T trả lại cho ông bà số tiền 40.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Về phía bị đơn ông Trần Thanh T mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi tòa án nên xem như đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Do đó, sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C số tiền 40.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ C trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục*: Ông Trần Thanh T (T1) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông T là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 27-8-2020, thể hiện năm 2012 nguyên đơn có đưa cho bị đơn số tiền 80.000.000 đồng để lo cho con theo học ngành công an nhưng bị đơn không lo được, nguyên đơn đòi lại tiền thì bị đơn trả được 40.000.000 đồng, còn 40.000.000 đồng bị đơn không trả theo cam kết nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền, do đó xác định đây là loại kiện tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Ninh Kiều nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Căn cứ vào cam kết ngày 21-9-2019 cho thấy bị đơn cam kết trả lại số tiền 40.000.000 đồng cho nguyên đơn, thời hạn trả trong 30 ngày. Do bị đơn không trả tiền theo cam kết nên nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn hoàn trả lại số tiền 40.000.000 đồng. Đối với bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án cũng đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không đến toà theo giấy

triệu tập để thể hiện ý kiến của mình, không cung cấp các chứng cứ C liên quan để bảo vệ quyền lợi cho mình. Do đó, việc nguyên đơn cung cấp được chứng cứ giấy cam kết ngày 21-9-2019 C chữ viết và chữ ký của bị đơn, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền theo cam kết này.

Từ những phân tích trên cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả lại cho nguyên đơn số tiền 40.000.000 đồng.

[4] Xét trình bày của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C đối với bị đơn ông Trần Thanh T.

Buộc ông Trần Thanh T có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C số tiền 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án C hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án C quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày C đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Trần Thanh T phải chịu án phí là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, bà Huỳnh Thị C được nhận lại 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 003086 ngày 23-9-

2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Phụng